

CÓ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. SCIC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ ĐẦU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG.

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG

#### TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC



Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3824 0703 Fax: 024. 6278 0136  
Website: <http://www.scic.vn>

#### TỔ CHỨC CỔ PHẦN VỐN ĐẦU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang  
Điện thoại: 0207. 3826 483 /3820778 Fax: 0207. 3827 707

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 024.3974 1771 Fax: 024.3974 7572  
Website: [www.cts.vn](http://www.cts.vn)

#### TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3941 2626/ 3936 0750 Fax: 024. 3934 7818  
Website: <https://www.hnx.vn>

Tháng 07 năm 2019



CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. SCIC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ ĐẦU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG.

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

#### **TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**



SCIC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3824 0703 Fax: 024. 6278 0136  
Website: <http://www.scic.vn/>

#### **TỔ CHỨC CỔ PHẦN VỐN ĐẦU GIÁ CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang  
Điện thoại: 0207. 3826 483 / 3820778 Fax: 0207. 3827 707

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**



Địa chỉ trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 024.3974 1771 Fax: 024.3974 7572  
Website: [www.cts.vn](http://www.cts.vn)

#### **TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**



Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 024. 3941 2626/ 3936 0750 Fax: 024. 3934 7818  
Website: <https://www.hnx.vn/vi-vn/>

Tháng 07 năm 2019



**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY  
ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP KHOÁNG  
SẢN TUYÊN QUANG**

Tên cổ phần chuyển nhượng:	Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang
Loại cổ phần chuyển nhượng:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng:	1.275.000 cổ phần (chiếm 51% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Phương thức chuyển nhượng:	Đấu giá cả lô, theo đó nhà đầu tư phải đăng ký và đặt mua toàn bộ số cổ phần chào bán (1.275.000 cổ phần)
Giá khởi điểm:	40.400 đồng/cổ phần
Cơ sở tính giá khởi điểm:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Căn cứ theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;</li><li>- Chứng thư thẩm định giá cổ phần số 263/2019/UHY-CTTĐG ngày 11/03/2019 xác định giá trị cổ phần của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang tại thời điểm tháng 11 năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành (đơn vị thẩm định giá sử dụng phương pháp tài sản và phương pháp tỷ số bình quân)</li></ul>
Tổ chức đấu giá:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
Thời gian tổ chức đấu giá:	Dự kiến trong Quý III/2019
Cam kết của SCIC:	SCIC cam kết hỗ trợ tối đa nhà đầu tư trúng đấu giá sớm tham gia quản trị doanh nghiệp
Địa điểm công bố thông tin:	<b>TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC</b> Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội Điện thoại: 024. 3824 0703 Fax: 024. 6278 0136



Website: <http://www.scic.vn/>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh  
Tuyên Quang

Điện thoại: 0207. 3826 483 /3820778

Fax: 0207. 3827 707

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG  
THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.3974 1771

Fax: 024.3974 7572

Website: [www.cts.vn](http://www.cts.vn)

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3941 2626/ 3936 0750

Fax: 024. 3934 7818

Website: <https://www.hnx.vn>





**MỤC LỤC**

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ .....	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	6
1.	RỦI RO VỀ KINH TẾ .....	6
1.1.	Tăng trưởng kinh tế.....	6
1.2.	Rủi ro lạm phát.....	7
1.3.	Rủi ro về lãi suất .....	8
2.	RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	9
3.	RỦI RO ĐẶC THÙ.....	9
4.	RỦI RO KHÁC.....	10
III.	NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	10
1.	TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....	10
2.	TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG .....	10
3.	TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	10
IV.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	12
V.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG..	12
1.	THÔNG TIN CƠ BẢN .....	12
2.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....	13
3.	MỐI QUAN HỆ VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC CHÀO BÁN .....	13
4.	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU .....	14
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG .....	14
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....	14
1.1.	Thông tin chung .....	14
1.2.	Quá trình hình thành phát triển .....	14
1.3.	Ngành nghề kinh doanh .....	15
2.	CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY .....	19
3.	CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY.....	26
4.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	26

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

---

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	26
4.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty .....	26
5. TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	27
5.1. Tình hình lao động .....	27
5.2. Chính sách với người lao động .....	27
6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	28
6.1. Sản phẩm/Dịch vụ chủ yếu .....	28
6.2. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	29
6.3. Cơ cấu chi phí .....	30
7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 02 NĂM GẦN NHẤT.....	31
8. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU .....	33
9. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	34
9.1. Trích khấu hao TSCĐ .....	34
9.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	34
9.3. Các khoản phải nộp theo luật định.....	34
9.4. Tình hình công nợ .....	35
10. TÀI SẢN .....	36
11. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CÔNG TY .....	37
12. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC MỎ KHOÁNG SẢN CỦA CÔNG TY .....	41
13. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	41
14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỐ TỨC NĂM TIẾP THEO .....	42
15. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY .....	43
16. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHẦN KHI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN (NẾU CÓ).....	44
VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....	44
1. NHỮNG THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CỔ PHIẾU ĐƯỢC BÁN ĐẦU GIÁ .....	44
2. PHƯƠNG PHÁP/CƠ SỞ TÍNH GIÁ KHỞI ĐIỂM .....	46

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

---

3.	PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....	46
4.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	46
5.	ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐẤU GIÁ VÀ CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN .....	47
6.	LẬP VÀ NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ THEO LÔ .....	47
7.	TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ .....	48
8.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ CỔ PHẦN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI .....	48
9.	CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....	50
10.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN .....	50
11.	CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	50
12.	CAM KẾT CỦA SCIC .....	50
VIII.	MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....	50
IX.	CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....	50
X.	BÁO CÁO CỦA ĐƠN VỊ CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY .....	51
XI.	THAY LỜI KẾT .....	51
XII.	PHỤ LỤC .....	53



**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Biểu đồ 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP (%) của Việt Nam giai đoạn 2008 – 2018 .....	6
Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2008 – 2018.....	7
Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty .....	15
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến 30/06/2019 .....	26
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2019.....	26
Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty 30/06/2019.....	27
Bảng 5 : Cơ cấu doanh thu thuần của công ty trong năm 2017, 2018.....	29
Bảng 6 : Cơ cấu chi phí của công ty năm 2017, 2018.....	30
Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018 .....	31
Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	33
Bảng 9: Số dư Thuế phải nộp Ngân sách nhà nước.....	34
Bảng 10: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 01/01/2017 – 31/12/2018 .....	35
Bảng 11: Các khoản nợ phải trả của Công ty .....	35
Bảng 12: Giá trị TSCĐ của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang tại ngày 31/12/2018 .....	36
Bảng 13: Tình hình quản lý và sử dụng đất của Công ty .....	37
Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo.....	42

**NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 14/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).
- Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động SCIC;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 91/2015/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT – BTC ngày 16/07/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 219/2015/TT-BTC về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020;
- Quyết định số 177/QĐ-ĐTKDV ngày 03/07/2019 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang;

- Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán cổ phần tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang số 38/SCIC - CKCT ngày 16/07/2018 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (Công ty Chứng khoán Công thương) về việc bán cổ phần SCIC tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang;
- Chứng thư thẩm định giá số 263/2019/UHY-CTTĐG ngày 11/03/2019 xác định giá trị cổ phần của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang tại thời điểm tháng 11 năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành.

## **II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, Lạm phát, Lãi suất, Tỷ giá hối đoái. Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang cũng như các doanh nghiệp khác là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển; ngược lại khi kinh tế suy thoái, lãi suất, lạm phát tăng cao... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

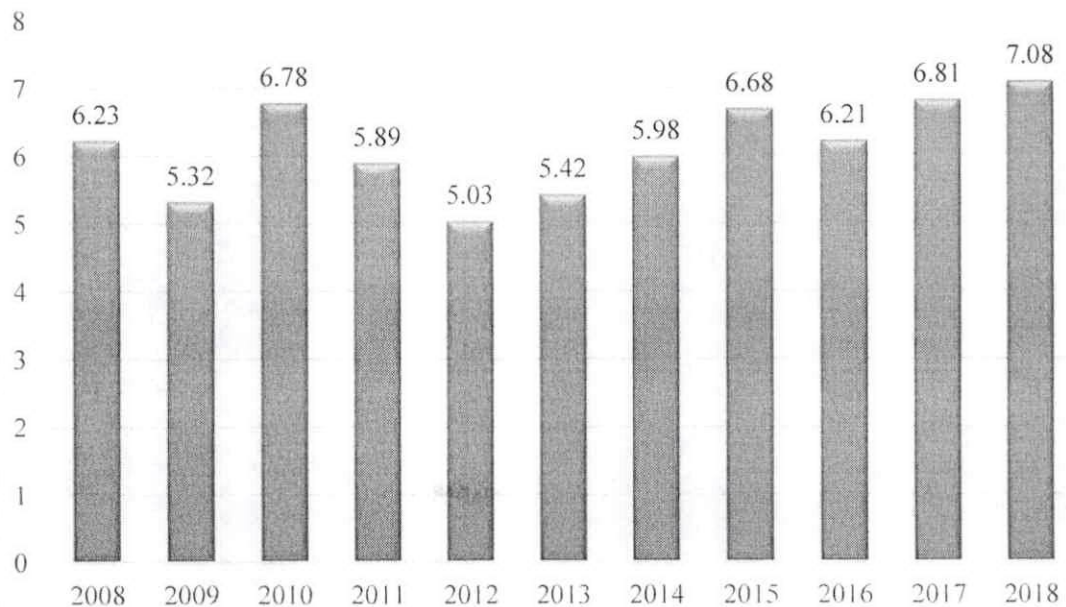
#### **1.1. Tăng trưởng kinh tế**

Tăng trưởng kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập, năng lực tài chính, nhu cầu của (các) khách hàng trong việc đưa ra các kế hoạch đầu tư, quyết định đầu tư... Từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê (GSO), tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2018 đạt 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu 6,7% đặt ra, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

**Biểu đồ 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP (%) của Việt Nam giai đoạn 2008 – 2018**





(Nguồn: Tổng Cục Thống kê)

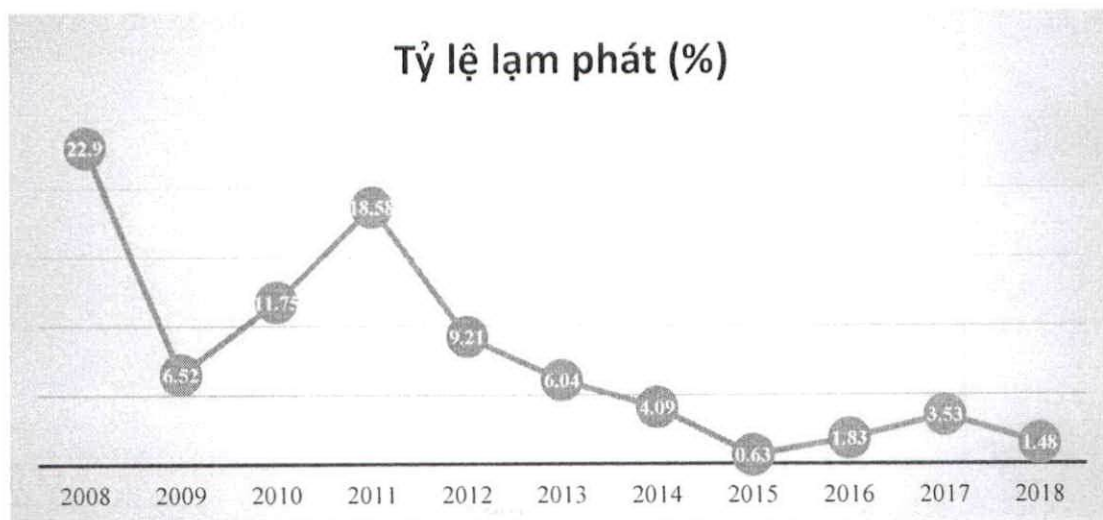
Năm 2019, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế với các chỉ tiêu cần đạt được như sau: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,6% - 6,8%, Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 4%, Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7% - 8%, Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%, Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33% - 34%; triển vọng của nền kinh tế trong ngắn hạn là rất tích cực, tuy nhiên về trung và dài hạn, nó sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các chính sách của Chính phủ và tốc độ thâm thấu của các chính sách tốt vào nền kinh tế. Chính sách của Chính phủ có thể được thiết kế tốt nhưng việc gỡ bỏ các rào cản, cản trở và sức ỳ thể chế để chính sách tốt có tác động hiệu quả tích cực lên nền kinh tế và lên hoạt động của các doanh nghiệp.

Những biến động trong tốc độ tăng trưởng GDP sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới mức chi tiêu của nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng của người dân, theo đó, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang.

### **1.2. Rủi ro lạm phát**

Lạm phát là một yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Trong giai đoạn 2008 - 2011, tỉ lệ lạm phát cao đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và (các) hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kiểm chế lạm phát, ổn định vĩ mô là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ đã được tái khẳng định trong kế hoạch kinh tế 05 năm giai đoạn 2016 - 2020

**Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2008 - 2018**



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê)

Theo báo cáo của Tổng Cục Thống kê, lạm phát cơ bản tháng 12/2018 tăng 0,09% so với tháng trước và tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017.

Lạm phát năm 2019 sẽ chịu tác động từ môi trường quốc tế như giá xăng dầu, chiến tranh thương mại cũng ảnh hưởng đến giá các mặt hàng nội địa. Với định hướng kiên định của Ngân hàng Nhà nước, lạm phát 2019 sẽ được kiểm soát ở mức mục tiêu 4%, nhằm giữ ổn định kì vọng lạm phát.

### 1.3. *Rủi ro về lãi suất*

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang nói riêng.

Trong năm 2018, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tăng. Lãi suất huy động bình quân tăng khoảng 0,14% trong năm 2018 so với mức tăng 0,16% trong năm 2017 và 0,15% năm 2016. Theo kỳ hạn, trong năm 2018, lãi suất kỳ hạn ngắn tăng 0,07%; lãi suất trung hạn và dài hạn tăng lần lượt 0,3% và 0,24%. Lãi suất bình quân của NHTM có vốn nhà nước tăng 0,15% trong khi lãi suất của NHTMCP tăng 0,11% trong năm.

Lãi suất cho vay bình quân tiền đồng tăng 0,49% trong năm 2018 lên khoảng 9,53% cao hơn 0,57% so với mức đáy 8,96% vào tháng 10/2017. Điều này đánh dấu sự kết thúc chu kỳ giảm lãi suất kéo dài nhiều năm qua vì theo lãi suất cho vay hằng năm đã giảm đáng



kể từ 2012 đến 2017 từ mức cao 19,25% xuống còn 10,04% (lãi suất tại cuối năm). Điều này có nghĩa Việt Nam đang cùng xu hướng tăng lãi suất của thế giới và dựa trên kỳ vọng là Fed sẽ tăng lãi suất lên 0,5%. Ngoài ra xu hướng lãi suất tăng đã phản ánh qua việc tăng lãi suất cho vay.

Xác định lãi suất là một trong những chỉ số tài chính quan trọng, có thể ảnh hưởng lớn đến chi phí sử dụng vốn, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nên Ban lãnh đạo của Công ty luôn theo dõi, cập nhật tình hình lãi suất hằng ngày và luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ (các) ngân hàng. Nhờ vậy, rủi ro lãi suất luôn được Công ty kiểm soát.

**2. Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

**3. Rủi ro đặc thù**

Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang là khai thác, chế biến Barite. Rủi ro từ các chính sách của Nhà nước về thời hạn cấp phép khai thác mỏ là một rủi ro cần được tính đến trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn khai thác mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Ngoài ra nếu hoạt động khai thác mỏ của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc cũng có thể sẽ không được gia hạn giấy phép khai thác hoặc bị rút giấy phép trước thời hạn.

Trong những năm gần đây, hoạt động khai thác chế biến khoáng sản đang gặp rất nhiều khó khăn và phải tạm dừng hoạt động, Công ty đã chuyển hướng tập trung sang kinh doanh thương mại, chủ yếu là siêu thị bán lẻ hàng hóa. Nguồn nguyên liệu, hàng hóa đầu vào của Công ty được cung cấp từ những đối tác có uy tín, quan hệ lâu năm, và có chính



sách giá ưu đãi đối với Công ty. Các đối thủ cạnh tranh như siêu thị chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa, ... luôn là một trong những rủi ro mà Công ty phải đối mặt.

**4. Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến Công ty như các hiện tượng thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đây là rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về con người, vật chất và tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang.

**III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3824 0703

Fax: 024. 6278 0136

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức có vốn nhà nước chuyển nhượng**

Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại: 0207. 3826 483 /3820778

Fax: 0207. 3827 707

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỉ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

**3. Tổ chức tư vấn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3556 2875

Fax: 024 3556 2874

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

---

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang do đơn vị tư vấn tham gia lập và công bố. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

– Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và Vietinbank Securities không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu. Các BCTC được thu thập và sử dụng trong Bản công bố thông tin này bao gồm:

- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC
- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC.

– Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 31/12/2018 đã được công bố công khai (do Công ty không lập báo cáo tài chính quý), còn các thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm công bố thông tin. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;

– Chúng tôi giả định rằng Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;

– Vietinbank Securities, nhân viên của Vietinbank Securities (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang cho SCIC, chính Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang và các khách hàng khác của Vietinbank Securities và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

– Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

**IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

- Công ty/TQM : Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang
- CTCP : Công ty Cổ phần
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- SCIC : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VietinBank Securities : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- VDL : Vốn điều lệ

**V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG**

**1. Thông tin cơ bản**

- |                           |   |
|---------------------------|---|
| Tên giao dịch trong nước: | <b>TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC</b>   |
| Tên giao dịch quốc tế:    | <b>STATE CAPITAL AND INVESTMENT CORPORATION</b>   |
| Tên viết tắt:             | SCIC  |
| Vốn điều lệ:              | 50.000 tỷ đồng  |
| Trụ sở chính:             | Tầng 23+24, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội   |
| Điện thoại:               | (84) 024.3824 0703  |
| Fax:                      | (84) 024.3824 0703  |
| Website:                  | <a href="http://www.scic.vn">www.scic.vn</a>  |
| Email:                    | <a href="mailto:contact@scic.vn">contact@scic.vn</a>  |
| Giấy ĐKKD:                | Số 0101992921 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 9/7/2010, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 5/5/2016.  |
| Ngành nghề kinh doanh:    | - Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;<br>- Tiếp nhận và thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định; |



- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn do Tổng công ty tiếp nhận và trực tiếp đầu tư;
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;
- Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật.
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, cổ phần hóa, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin, ....

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/06/2010.

**3. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chào bán**

SCIC là cổ đông Nhà nước và là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền

Quang.

Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang là: Ông Nguyễn Thế Tuyên – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang, đại diện 1.275.000 cổ phần, tương đương giá trị cổ phần là 12.750.000.000 đồng (tính theo mệnh giá), chiếm tỷ lệ 51,00% vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang.

**4. Số cổ phần sở hữu**

Ngày 29/12/2017, SCIC và UBND tỉnh Tuyên Quang đã ký Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang về SCIC, với số cổ phần sở hữu là 1.275.000 cổ phần, tương đương 51% số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang.

Từ khi tiếp nhận đến nay, số lượng cổ phần của SCIC tại Công ty không có biến động. Hiện tại, SCIC đang sở hữu 1.275.000 cổ phần, tương ứng với 51,00% số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang.

**VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1. Thông tin chung**

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang
Tên viết tắt	:	TQM
Trụ sở chính	:	Xóm Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
Điện thoại	:	0207. 3826 483 /3820778
Fax	:	0207. 3827 707
Giấy ĐKDN	:	Số 5000225771 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 15/08/2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 31/01/2019
Vốn điều lệ đăng ký	:	25.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	25.000.000.000 đồng
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Thế Tuyên – Giám đốc

**1.2. Quá trình hình thành phát triển**

CTCP Khoáng sản Tuyên Quang tiền thân là Công ty Khai thác, chế biến Barite Tuyên



## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

---

Quang được thành lập từ năm 1995.

Năm 2004, CTCP Khoáng sản Tuyên Quang được cổ phần hóa theo Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Ngày 20/07/2004, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 869/QĐ-CT UBND Tỉnh Tuyên Quang về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Khai thác, chế biến Barite Tuyên Quang thành công ty cổ phần. Số vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 1.827.200.000 đồng, trong đó, vốn nhà nước là 931.900.000 đồng (chiếm 51% VDL). Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là khai thác chế biến barite.

Năm 2005, Công ty tăng vốn điều lệ lên 5.352.700.000 đồng, trong đó, vốn nhà nước là 2.725.300.000 đồng (chiếm 51% VDL).

Năm 2008, Công ty tiếp tục mở rộng sản xuất, khai thác chế biến Barite, tăng vốn điều lệ lên 15.000.000.000 đồng, trong đó, vốn nhà nước là 7.650.000.000 đồng (chiếm 51% VDL).

Năm 2013, để tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hệ thống siêu thị bán lẻ, Công ty tăng vốn điều lệ lên 25.000.000.000 đồng, trong đó, vốn nhà nước là 12.750.000.000 đồng (chiếm 51% VDL).

Từ đầu năm 2017 đến nay, hoạt động khai thác chế biến khoáng sản đang gặp rất nhiều khó khăn và phải dừng sản xuất. Tính đến thời điểm hiện tại, Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty đều đã hết hạn và đang thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ. Trường hợp Công ty muốn tiếp tục thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản thì phải làm thủ tục xin cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mới để cấp có thẩm quyền phê duyệt. Để tiếp tục duy trì hoạt động và đảm bảo đời sống cho người lao động, Công ty chuyển sang tập trung chủ yếu vào hoạt động kinh doanh thương mại. Hiện tại, Công ty có 5 siêu thị bán lẻ hàng hóa gồm: Siêu thị Tuyên Quang và các siêu thị tại các huyện Sơn Dương, Hàm Yên, Yên Sơn đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng các địa phương. Thương hiệu hệ thống siêu thị của công ty ngày càng được khẳng định về uy tín, chất lượng đối với người tiêu dùng.

### **1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 5000225771 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 15/08/2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 31/01/2019. Các ngành nghề kinh doanh chính theo đăng ký kinh doanh của Công ty như sau:

#### **Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty**



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
2	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Lập đề án tìm kiếm, thăm dò khai thác khoáng sản; lập dự án, phương án khai thác khoáng sản.	0990
4	Sản xuất đồ gỗ xây dựng từ gỗ có nguồn gốc hợp pháp.	1622
5	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	47191
6	Cho thuê ô tô	77101
7	<b>Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón</b> Chi tiết: Khai thác, chế biến Barite (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép)	<b>0891 (Chính)</b>
8	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột đá Cacbonnat canxi (CaCO <sub>3</sub> ).	2399
9	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10	Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	47733
11	Đại lý	46101
12	Xây dựng công trình đường bộ	42102
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kê, đập, tràn.	4290
14	Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	46633
15	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình kênh, mương.	4220
16	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
17	Xây dựng nhà các loại	4100
18	Chuẩn bị mặt bằng	43120
19	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	43221

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

STT	Tên ngành	Mã ngành
21	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu, dầu, mỡ bôi trơn và các sản phẩm làm mát động cơ.	4730
22	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, gạch ốp, lát và thiết bị vệ sinh; xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác.	4752
23	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
24	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
25	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
26	Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	49321
27	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28	Bốc xếp hàng hóa	5224
29	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	77302
30	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Dịch vụ photocopy.	8219
31	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Dịch vụ tổ chức hội nghị.	8230
32	Bán buôn sắt, thép	46622
33	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	56101
34	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kiốt, văn phòng.	6810
35	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa	4771

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

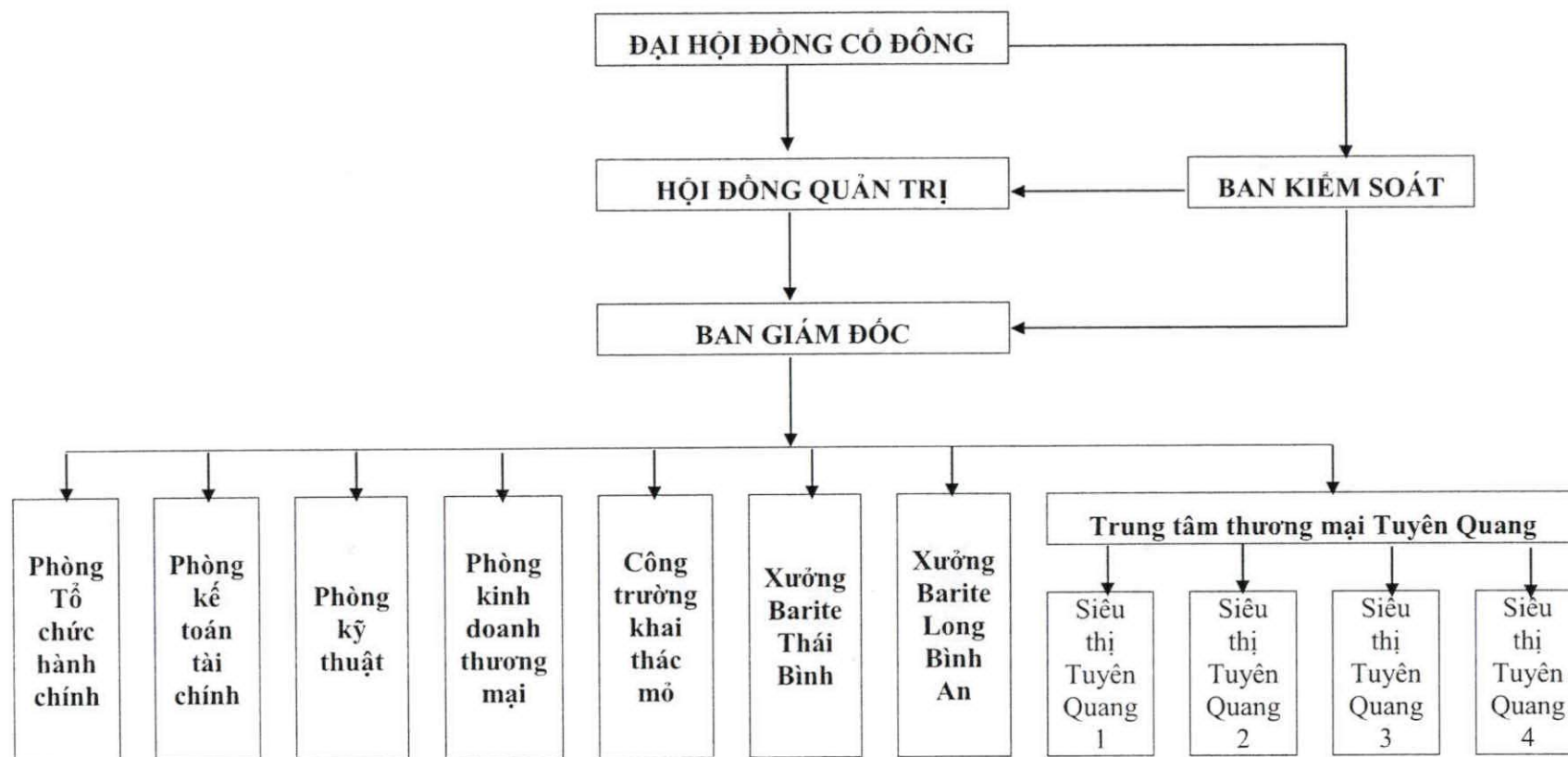
STT	Tên ngành	Mã ngành
	hàng chuyên doanh	
37	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  Chi tiết: Khai thác đá xây dựng, đá làm đường, đá vôi, cát, sỏi, đất sét, cao lanh.	0810
38	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào  Chi tiết: Bán buôn thuốc lá.	4634
39	Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	47722
40	Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	46493
41	Bán buôn đồ uống  Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát.	4633
42	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ  Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô tải (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
43	Lắp đặt hệ thống điện  Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống camera, hệ thống âm thanh.	4321
44	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt  Chi tiết: Khai thác quặng Fenspat (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép).	0722
45	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh  Chi tiết: Bán lẻ rượu, bia, nước giải khát.	4723
46	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh  Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá.	4724
47	Xuất khẩu các sản phẩm Barite	Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống kinh tế Việt Nam

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang)



2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý công ty

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG



(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang)

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ thảo luận, thông qua các vấn đề sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển; kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá kết quả kinh doanh, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; Quyết định mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi hằng năm trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng quản trị;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm của Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược dài hạn đã được Đại hội

đồng cổ đông thông qua.

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; Phê chuẩn việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần và mức giá mua lại cổ phần của Công ty theo quy định tại Khoản 2 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; Phê chuẩn các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch cần phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị;
- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và trưởng văn phòng đại diện, chi nhánh, công ty con của Công ty; Quyết định tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của những người này;
- Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác mà Công ty góp vốn, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

- Kiến nghị mức cổ tức được trả; xác định mức cổ tức tạm ứng; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 04 thành viên:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Huy Dũng	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thế Tuyên	Thành viên HĐQT
Bà Lý Thị Hải Thảo	Thành viên HĐQT
Ông Trần Xuân Dũng	Thành viên HĐQT

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang)

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm, trong đó ít nhất có 01 người có trình độ chuyên môn về kế toán tài chính và phải thường trú ở Việt Nam.

Họ và tên	Chức vụ
Phạm Thu Nga	Trưởng Ban
Tạ Phương Thủy	Thành viên
Hoàng Ngọc Long	Thành viên

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang)

❖ **Giám đốc**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ làm Giám đốc Công ty. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giám đốc Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội

đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

- Đề xuất kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư trung, dài hạn của Công ty và những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty và đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị xem xét, quyết định;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tuyển dụng lao động phù hợp với cơ cấu tổ chức, nhu cầu của sản xuất kinh doanh trên cơ sở tiết kiệm và quy định của pháp luật; sử dụng lao động có hiệu quả và không ngừng nâng cao năng suất lao động;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty và người quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc. Mức tiền lương, tiền công chi trả phải phù hợp với đơn giá được phê duyệt, với tình hình thực tế của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh hằng năm, kế hoạch đầu tư chi tiết cho năm tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu thực tiễn, khả năng tài chính của Công ty và phù hợp với kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư dài hạn của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
- Kịp thời trình Hội đồng quản trị đầy đủ các Báo cáo tài chính quý, năm và các báo cáo khác của Công ty theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế của Công ty và quy định, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

❖ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng giúp Giám đốc: Tổ chức bộ máy và điều hành công tác kế toán của công ty theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty, đảm bảo việc ghi chép, tính toán số liệu chính xác, trung thực, kịp thời và đầy đủ toàn bộ quá trình hoạt động kinh doanh trong toàn công ty; thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành về kế toán, tài chính, thuế trong công ty; lập đầy đủ các báo cáo kế toán, tài chính, thuế và các báo cáo khác của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và kiểm tra, phân tích tình hình thực hiện kế hoạch tài chính đã xây dựng; quản lý, sử dụng vốn, tài sản, chi



phí sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận; phân tích, đánh giá tài chính và thu thập, xử lý thông tin có liên quan đến nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong Công ty, đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn; đảm bảo nguồn vốn cho các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, lao động tiền lương hàng năm của Công ty.

❖ **Phòng Kế toán – Tài chính**

Phòng Kế toán - Tài chính là bộ phận nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu và giúp Giám đốc Công ty về thực hiện chức năng quản lý kế toán tài chính, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát hoạt động tài chính kế toán tại công ty theo quy định của pháp luật; Quản lý và sử dụng vốn, quỹ, tài sản, khấu hao, công nợ, doanh thu, chi phí, xác định và phân phối lợi nhuận của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Phòng Kế toán - Tài chính có trách nhiệm: Xây dựng kế hoạch tài chính; Theo dõi, kiểm tra, kiểm soát về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, về thu, chi tài chính, thực hiện nghĩa vụ thu nộp, thanh toán nợ, về quản lý, sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, doanh thu, chi phí,... đảm bảo việc quản lý kinh tế tài chính tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty; Lập đầy đủ các báo cáo kế toán, tài chính, thuế và các báo cáo khác của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành; Xây dựng các quy định nội bộ về quản lý tài chính của Công ty; Đề xuất việc sử dụng các loại vốn vào sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả kinh tế; Phối hợp với các phòng chức năng khác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, lao động tiền lương hàng năm của Công ty;

❖ **Phòng Tổ chức – Hành chính**

Phòng Tổ chức Hành chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty và tổ chức thực hiện các công việc: Tổ chức bộ máy, bố trí lao động, tiền lương, tiền thưởng, quản lý hành chính, bảo hộ lao động, thực hiện chế độ chính sách của người lao động; bảo quản và sử dụng con dấu Công ty theo quy định của Nhà nước; thực hiện các nghiệp vụ văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ; quản lý hồ sơ lý lịch đảng viên và người lao động trong Công ty; triển khai thực hiện công tác bảo vệ trật tự trị an, an toàn tài sản và công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn, vệ sinh lao động của Công ty; quản lý các trang thiết bị phục vụ cho văn phòng Công ty; xây dựng và tham gia xây dựng các nội quy, quy chế, định mức, kế hoạch của Công ty liên quan đến lĩnh vực lao động, tiền lương và hành chính quản trị; làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty. Đồng thời thực hiện công tác văn phòng của Đảng ủy, Công đoàn



Công ty.

❖ **Phòng kinh doanh thương mại**

Phòng Kinh doanh thương mại là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về chiến lược, kế hoạch kinh doanh thương mại; nghiên cứu, đề xuất việc ký kết hợp đồng mua hàng hóa cho các siêu thị; lập kế hoạch mua hàng hóa cho các siêu thị; xây dựng chính sách bán hàng, giá bán hàng hóa, khuyến mãi, chiết khấu và các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng. Đồng thời, thực hiện và chịu trách nhiệm về khai thác, mua, tiếp nhận hàng hóa, về chất lượng hàng hóa cung cấp cho các siêu thị và xem xét, giải quyết các khiếu nại của khách hàng về hàng hóa; tham gia với các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng các quy chế, định mức, kế hoạch kinh doanh của Công ty.

❖ **Phòng Kỹ thuật**

Phòng kỹ thuật tham mưu, giúp việc cho giám đốc về công tác quản lý, giám sát kỹ thuật sản xuất, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, phương tiện của Công ty; công tác quản lý mỏ và hồ sơ mỏ, kỹ thuật thác mỏ; công tác áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh của Công ty; các vấn đề kỹ thuật có liên quan trong công tác quản lý chất lượng trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ trì xây dựng biện pháp quản lý kỹ thuật; xây dựng quy trình, chế độ bảo dưỡng các thiết bị, máy móc, các phương tiện; theo dõi, quản lý lý lịch thiết bị, lập kế hoạch sửa chữa thiết bị máy móc, tổ chức thực hiện việc đăng ký, kiểm tra định kỳ các thiết bị nghiêm ngặt an toàn; phối hợp với các bộ phận khác kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, thiên tai bão lụt, công tác điều tra tai nạn lao động, công tác xây dựng các định mức kỹ thuật, công tác kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá, vật tư, sản phẩm khi sản xuất hoặc mua vào.

❖ **Trung tâm thương mại Tuyên Quang**

Trung tâm thương mại Tuyên Quang có nhiệm vụ: Quản lý, chỉ đạo các siêu thị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của siêu thị (thực hiện công tác bán hàng; quản lý số lượng, chất lượng, hạn sử dụng của hàng hóa; quản lý tài sản, thiết bị, dụng cụ sử dụng trong bán hàng tại siêu thị; ...); đặt hàng với phòng kinh doanh thương mại và điều phối hàng hóa cho các siêu thị; tổ chức, triển khai, đôn đốc và giám sát công tác bán hàng tại các siêu thị để đạt được doanh thu theo kế hoạch của Công ty; quản lý, điều phối và kiểm tra, giám sát nhân lực làm việc tại các siêu thị trong hệ thống; quản lý tài sản tại các siêu thị; tổ chức thu thập thông tin về hàng hóa và tiếp nhận ý kiến, khiếu nại của khách hàng; tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu & các chương trình quảng bá, tiếp cận khách hàng; đề xuất chính

sách cho khách hàng, nhóm khách hàng.

❖ **Công trường khai thác mỏ**

Công trường khai thác mỏ có nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện việc khai thác, tận thu và tuyển chọn quặng Barite tại các mỏ công ty được cấp phép và vận chuyển về các xưởng chế biến theo kế hoạch sản xuất bột Barite của Công ty; quản lý chặt chẽ sản phẩm đã sản xuất trong quá trình khai thác, vận chuyển; quản lý chủ quyền vùng mỏ được cấp phép, tận thu tối đa tài nguyên khoáng sản trong khai thác; quản lý và sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị, lao động, vật tư, chi phí được công ty giao trong khai thác; thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường tại khu vực khai thác; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn tại khu vực khai thác;

❖ **Các xưởng chế biến Barite (Xưởng Barite Thái Bình, Xưởng Barite Long Bình An):**

Các xưởng chế biến Barite có nhiệm vụ: Tổ chức thực hiện tuyển chọn, chế biến quặng Barite thành bột Barite đạt tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu sản xuất và kế hoạch sản xuất, tiêu thụ của Công ty; nhận gia công bột barite, cao lanh, fenspat cho khách hàng.

3. Công ty con và công ty liên doanh, liên kết của Công ty: Không có

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. *Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến 30/06/2019**

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần nắm giữ tính theo mệnh giá	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ
1	SCIC	1.275.000	12.750.000.000	51,00%
2	Bùi Thị Lượng	790.430	7.904.300.000	31,62%
3	Phạm Thị Phương Anh	228.530	2.285.300.000	9,14%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.293.960</b>	<b>22.939.600.000</b>	<b>91,76%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang)

4.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2019**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>82</b>	<b>2.500.000</b>	<b>100%</b>



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cá nhân	44	1.225.000	49%
Tổ chức	1	1.275.000	51%
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
Cá nhân	0	0	0%
Tổ chức	0	0	0%
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
<b>Tổng</b>	<b>45</b>	<b>2.500.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang)

**5. Tình hình lao động và sử dụng lao động của Công ty**

**5.1. Tình hình lao động**

Số lượng lao động có tên trong danh sách lao động của Công ty tại ngày 30/06/2019 là 126 người. Cơ cấu lao động như sau:

**Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty 30/06/2019**

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>126</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên đại học	43	34,1%
2	Cao đẳng, trung cấp	32	25,4%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	14	11,1%
4	Lao động khác	37	29,4%
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>126</b>	<b>100%</b>
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	03	2,4%
2	Lao động không xác định thời hạn	95	75,4%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	23	18,2%
4	Khác	05	4%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang)

**5.2. Chính sách với người lao động**



❖ **Chế độ làm việc**

- Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác, giúp tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực cá nhân của nhân viên.
- Chế độ làm việc tuân thủ quy định của Bộ luật lao động.
- Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế,...) được trang bị đầy đủ theo yêu cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.
- Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, mũ, thắt lưng bảo hiểm,...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá quy định so với luật hiện hành.

❖ **Thời gian làm việc và chính sách lương**

Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Công ty.

❖ **Chế độ phúc lợi xã hội**

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT,...)
- Người lao động tại công ty được hưởng chính sách khen thưởng, phúc lợi như thưởng cuối năm, thưởng trong các dịp lễ, tết, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...theo quy định của công ty.
- Các chế độ phúc lợi khác theo qui định của Bộ luật lao động;
- Công ty cũng chú trọng trong công tác đảm bảo an toàn lao động cho người lao động.

**6. Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Sản phẩm/Dịch vụ chủ yếu**

**6.1.1. Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản**

Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang thành lập năm 1995, tiền thân là Công ty Khai thác, chế biến Barite Tuyền Quang, chuyên khai thác chế biến barite. Trong những năm gần đây, hoạt động khai thác chế biến Barite đang gặp rất nhiều khó khăn và phải dừng sản xuất từ đầu năm 2017. Tính đến thời điểm hiện tại, Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty đều đã hết hạn và đang thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ. Trường hợp Công ty muốn tiếp tục thực hiện hoạt

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

động khai thác khoáng sản thì phải làm thủ tục xin cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mới theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian dừng hoạt động khai thác, chế biến Barite, Công ty nhận gia công Barite, cao lanh, fenspat cho khách hàng tại Xưởng chế biến Barite Thái Bình và Xưởng chế biến Barite Long Bình An, để tạo việc làm cho người lao động, tuy nhiên việc gia công của khách hàng không thường xuyên, sản lượng ít, nên hoạt động tại các xưởng không liên tục.

**6.1.2. Hoạt động kinh doanh thương mại, siêu thị**

Từ năm 2012, cùng với hoạt động khai thác, chế biến Barite, Công ty đã mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ, trong đó tập trung xây dựng hệ thống bán lẻ hàng hóa trong các cửa hàng, siêu thị. Đến thời điểm hiện tại, Công ty có 5 siêu thị bán lẻ hàng hóa gồm: Siêu thị Tuyền Quang và các siêu thị tại các huyện Sơn Dương, Hàm Yên, Yên Sơn. Từ đầu năm 2017 đến nay Công ty đã chuyển hướng tập trung chủ yếu vào kinh doanh thương mại để duy trì hoạt động và phát triển bền vững trong tương lai.

**6.1.3. Các sản phẩm, dịch vụ khác**

Ngoài các hoạt động nói trên, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư Khu vui chơi trẻ em tại tầng 3 tòa nhà Trung tâm thương mại Tuyền Quang. Khu vui chơi đã được đưa vào hoạt động từ Quý III năm 2018.

**6.2. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**Bảng 5 : Cơ cấu doanh thu thuần của công ty trong năm 2017, 2018**

*Đơn vị: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán Barite (*)	25.664.618.398	30,78%	12.585.558.390	16,53%
2	Doanh thu thuần từ hệ thống siêu thị	52.999.836.708	63,56%	60.267.481.677	79,17%
3	Doanh thu thuần gia công Barite, cao lanh, Fenspat	1.644.793.637	1,97%	1.269.597.379	1,67%
4	Doanh thu thuần	1.664.845.000	2,0%	1.251.124.180	1,64%



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	cho thuê văn phòng tại TTTM				
5	Doanh thu thuần cho thuê mặt bằng + thiết bị sản xuất	964.617.753	1,16%	575.747.354	0,76%
6	Doanh thu thuần cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác	442.678.868	0,53%	172.117.231	0,23%
<b>Tổng cộng</b>		<b>83.381.390.364</b>	<b>100%</b>	<b>76.121.626.211</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang)

Ghi chú: (\*) Doanh thu từ việc tiêu thụ bột, quặng barite tồn kho.

Doanh thu thuần năm 2018 giảm hơn 7 tỷ đồng (tương đương 9%) so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là:

- Doanh thu bán bột Barite giảm mạnh (giảm hơn 13 tỷ đồng, tương đương giảm 51%) so với năm 2017 do: Năm 2018 công ty không khai thác và chế biến Barite mà chỉ tập trung tiêu thụ quặng và bột Barite tồn kho từ trước, nên sản lượng tiêu thụ thấp hơn so với năm 2017, đồng thời do thị trường Barite giảm sút, nên giá bán bột Barite năm 2018 giảm so với năm 2017.
- Ngoài ra, trong năm 2018, doanh thu gia công Barite, cao lanh, Fenspat cho khách hàng đạt thấp (giảm khoảng 23% so năm 2017) do khách hàng gặp khó khăn về tiêu thụ. Bên cạnh đó, doanh thu cho thuê mặt bằng tại Trung tâm thương mại giảm (khoảng 25%) so với năm 2017 do sau khi BIDV trả lại mặt bằng thuê, chưa có khách hàng khác thuê.

### 6.3. Cơ cấu chi phí

**Bảng 6 : Cơ cấu chi phí của công ty năm 2017, 2018**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	69.718.804.458	83,61%	68.562.417.510	90,07%
Chi phí bán hàng	10.787.426.012	12,94%	9.271.305.647	12,18%



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

Chi phí QLDN	2.050.718.626	2.46%	3.935.225.232	5.17%
Chi phí tài chính	1.178.032.866	1.41%	465.688.989	0.61%
Chi phí khác	31.726.756	0.04%	175.095.593	0.23%
<b>Tổng cộng</b>	<b>83.766.708.718</b>	<b>100.46%</b>	<b>82.409.732.971</b>	<b>108.26%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của TQM)

Tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu thuần năm 2018 tăng hơn so với năm 2017 nguyên nhân chủ yếu là: Năm 2018 giá bán Barite giảm so với năm 2017, đồng thời trong năm công ty không sản xuất mà tập trung tiêu thụ bột Barite tồn kho được sản xuất từ năm 2016, do thời gian sản phẩm tồn kho dài nên chất lượng giảm, bao bì đã hư hỏng toàn bộ, khi tiêu thụ để giải phóng hàng tồn đã phát sinh thêm chi phí thay bao bì và chi phí xử lý một số sản phẩm bị ẩm, ướt, từ đó làm tăng giá vốn hàng bán.

Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần năm 2018 cao hơn so với năm 2017, nguyên nhân chủ yếu là: Các bộ phận sản xuất công nghiệp dừng sản xuất không tạo ra sản phẩm, doanh thu nhưng vẫn phải chịu các khoản chi phí như tiền thuê đất mỏ và các xưởng sản xuất, chi phí quản lý và bảo vệ nhà xưởng (tiền lương, tiền điện và các khoản chi phí khác liên quan), chi phí khấu hao những tài sản cố định còn giá trị,... do đó các chi phí này được hạch vào chi phí quản lý.

**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất**

**Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, 2018**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	79.482.135.639	50.484.982.964	(36,48)%
2	Vốn chủ sở hữu	39.750.566.678	33.969.928.858	(14,54)%
3	Doanh thu thuần	83.381.390.364	76.121.626.211	(8,71)%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(305.895.004)	(6.089.298.484)	
5	Lợi nhuận khác	621.078.246	308.660.664	(50,3)%
6	Lợi nhuận trước thuế	315.183.242	(5.780.637.820)	(1.934,06)%
7	Lợi nhuận sau thuế	305.687.123	(5.780.637.820)	(1.991,03)%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	122	(2.312)	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

	(đồng/CP)			
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của TQM)

Năm 2018, tổng tài sản của Công ty giảm gần 29 tỷ đồng so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do: khoản tiền gửi không kỳ hạn của Công ty giảm mạnh (từ hơn 22 tỷ đồng năm 2017, giảm xuống còn hơn 8 tỷ đồng năm 2018) và Công ty đã bán được gần 16 tỷ đồng hàng tồn kho (bột và quặng barite). Công ty đã sử dụng số tiền này để thanh toán các khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng Vietinbank – chi nhánh Tuyên Quang và Ngân hàng Agribank – chi nhánh Tuyên Quang, từ đó nợ vay ngân hàng năm 2018 đã giảm so với năm 2017 trên 24 tỷ đồng.

Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 là 15.799.480.146 đồng, trong đó giá trị nguyên liệu, vật liệu sử dụng cho sản xuất công nghiệp tồn kho là 1.884.863.590 đồng. Những nguyên vật liệu này được mua sắm từ năm 2016 về trước, tuy nhiên từ năm 2017 hoạt động khai thác, chế biến Barite dừng.

Trong những năm gần đây, doanh thu thuần của Công ty giảm mạnh. Nguyên nhân chủ yếu là do từ đầu năm 2017 hoạt động khai thác và chế biến barite của Công ty đang gặp khó khăn và phải tạm ngừng hoạt động sản xuất, doanh thu bán barite năm 2017 chỉ đạt 25,7 tỷ đồng (giảm 38,5 tỷ đồng, tương đương với giảm 60% so với năm 2016) và chủ yếu là bán bột, quặng barite tồn kho được sản xuất từ năm trước.

Bước sang năm 2018, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty giảm hơn 7 tỷ đồng (tương đương 8,66%) so với năm 2017, trong đó doanh thu bán Barite giảm mạnh (giảm hơn 13 tỷ đồng) và doanh thu trong năm chủ yếu đến từ nguồn doanh thu của hệ thống siêu thị (đạt hơn 60 tỷ đồng).

Năm 2018, Công ty lỗ 5,78 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do:

- + Trong năm 2018, hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty đã dừng hoạt động và chỉ tập trung tiêu thụ hàng tồn kho. Các Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty hầu hết đã hết thời hạn được phép khai thác.
- + Giá bán bột Barite thành phẩm trên thị trường rất thấp, chỉ bằng khoảng 71% giá bán năm 2017 và giá bán kế hoạch. Công ty phải bán lỗ để giải phóng sản phẩm tồn kho, tránh hư hỏng thêm và trả tiền vay ngân hàng để giảm chi phí lãi vay.
- + Sản lượng gia công Barite cho khách hàng chỉ đạt 3.961,5 tấn (bằng 26,4% kế hoạch năm – 15.000 tấn) do nhu cầu gia công Barite thấp do ảnh hưởng chung của thị trường dầu mỏ thế



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

giới và sự giảm sút của thị trường tiêu thụ, giá bán Barite trên thị trường.

- + Các khu vực sản xuất Barite của công ty dừng hoạt động nhưng vẫn phải chịu các khoản chi phí: Tiền thuê đất; chi phí quản lý và bảo vệ nhà xưởng (tiền lương, tiền điện và các khoản chi phí khác liên quan); chi phí khấu hao những tài sản cố định còn giá trị;...Trong khi đó, Công ty không có sản phẩm từ việc sản xuất và khai thác Barite.
- + Nguồn doanh thu chính trong năm nay của Công ty đến từ việc kinh doanh thương mại, dịch vụ. Tuy nhiên, do việc kinh doanh bán lẻ có chi phí bán hàng khá cao và biên lợi nhuận thấp nên lợi nhuận của Công ty từ mảng này không cao. Ngoài ra, các siêu thị bán lẻ của Công ty chịu cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ cạnh tranh như siêu thị chuyên doanh của các tập đoàn lớn, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa, ... trên địa bàn.

Năm 2017, do lợi nhuận trong năm thấp nên Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất quyết định không chi trả cổ tức. Năm 2018, Công ty lỗ nên không chi trả cổ tức.

**8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) + (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,43	1,79
	Hệ số thanh toán nhanh (lần) + ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,63	0,83
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,50	0,33
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	1,00	0,49
3.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + (%)	0,37	(7,59)
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + bình quân(%)	0,77	(15,68)
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình + quân (%)	0,38	(8,9)
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh	(0,37)	(8,0)



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
	<i>doanh/Doanh thu thuần (%)</i>		
	<i>Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)</i>	0,77	(15,68)

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và 2018 của TQM)

**9. Tình hình tài chính**

Năm tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Theo Báo cáo tài chính năm 2017 và 2018 đã kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty được chấp nhận toàn bộ và không có ý kiến ngoại trừ từ đơn vị kiểm toán độc lập.

**9.1. Trích khấu hao TSCĐ**

- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	: 10 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	: 05 – 10 năm
Phương tiện vận tải	: 06 – 08 năm
Thiết bị văn phòng	: 05 – 07 năm

- Tài sản cố định vô hình và hao mòn (Quyền sử dụng đất): Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị quyền sử dụng diện tích đất Trung tâm thương mại Tuyên Quang tại Tổ 6, phường Tân Quang, TP .Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thời hạn đến ngày 15/01/2055.

**9.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ, không có nợ quá hạn.

**9.3. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế GTGT, Thuế TNDN và các khoản Thuế, phí khác theo quy định của Nhà nước.

**Bảng 9: Số dư Thuế phải nộp Ngân sách nhà nước**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

Đơn vị tính: Đồng

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31/12/2017	31/12/2018
Thuế giá trị gia tăng	158.886.722	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.014.855	2.602.139
Thuế tài nguyên	170.992.800	-
Thuế, phí khác	31.090.234	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>363.984.611</b>	<b>2.602.139</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2018 của TQM)

**9.4. Tình hình công nợ**

❖ **Các khoản phải thu**

**Bảng 10: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 01/01/2017 – 31/12/2018**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>930.105.838</b>	<b>3.041.226.990</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.068.972.000	3.153.120.199
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	-
3.	Phải thu ngắn hạn khác	13.551.338	20.524.291
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(152.417.500)	(132.417.500)
<b>II.</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>485.992.646</b>	<b>485.992.646</b>
1.	Phải thu dài hạn khác	485.992.646	485.992.646
	- Ký quỹ phục hồi môi trường mỏ	485.992.646	485.992.646
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.416.098.484</b>	<b>3.527.219.636</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2018 của TQM)

❖ **Các khoản nợ phải trả**

**Bảng 11: Các khoản nợ phải trả của Công ty**

Đơn vị: Đồng

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

STT	Các chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>39.731.568.961</b>	<b>16.515.054.106</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	3.106.483.956	5.918.904.582
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	53.815.082	55.328.400
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	363.984.611	2.602.139
4.	Phải trả người lao động	-	-
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	150.677.237	7.136.986
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	357.818.182
7.	Phải trả ngắn hạn khác	82.514.506	235.293.477
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31.921.160.829	7.500.000.000
9.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.052.932.740	2.437.970.340
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>39.731.568.961</b>	<b>16.515.054.106</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2018 của TQM)

Ghi chú: Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn cuối năm 2018 là khoản tiền nhận trước cho thuê nhà năm 2019 của Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – CN Tuyên Quang.

**10. Tài sản**

Giá trị tài sản cố định chủ yếu của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang tại ngày 31/12/2018 như sau:

**Bảng 12: Giá trị TSCĐ của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang tại ngày 31/12/2018**  
Đơn vị: Đồng

STT	Các chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>65.325.608.686</b>	<b>16.473.247.072</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	30.188.245.640	16.393.970.297
2	Máy móc, thiết bị	24.802.365.526	79.276.775



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

STT	Các chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9.899.708.806	-
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	435.288.714	-
<b>II</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>1.377.090.894</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>66.702.699.580</b>	<b>16.473.247.072</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của TQM)

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết tại ngày 31/12/2018: 42.729.148.469 đồng
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã phân bổ hết khấu hao tại ngày 31/12/2018 gồm:
  - + Nguyên giá quyền sử dụng đất: 1.321.130.037 đồng
  - + Nguyên giá TSCĐ vô hình khác: 55.960.857 đồng

Tài sản cố định của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang không có biến động lớn trong 06 tháng đầu năm 2019.

#### 11. Tình hình quản lý và sử dụng đất của Công ty

##### Bảng 13: Tình hình quản lý và sử dụng đất của Công ty

Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

S T T	Tên dự án – Vị trí đất	Loại đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số thửa đất	Tờ bản đồ	Đất mua/Đất thuê
1	Đất nhà Trung tâm thương mại (cửa hàng Bách hóa cũ) thuộc tổ 6, phường Tân Quang, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Giấy CNQSDD số AH 550125 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 04/02/2008	1.346	31	18	Đất nhận chuyển nhượng (thời hạn 50 năm, hết hạn ngày 15/01/2055, trả tiền 01 lần)
2	Bãi đỗ xe – Tổ 6, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đất thương mại, dịch vụ	Giấy CNQSDD số BT 161774 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/03/2017	531	02		Đất thuê của nhà nước trả tiền hàng năm (thời hạn 10 năm, hết hạn ngày)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

S T T	Tên dự án – Vị trí đất	Loại đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số thửa đất	Tờ bản đồ	Đất mua/ Đất thuê
							11/7/2026)
3	Đất xưởng Thái Bình – Xóm Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Giấy CNQSDĐBT 163528 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 10/5/2015	31.247	01	075 02494 15	Đất thuê của nhà nước trả tiền hàng năm (thời hạn thuê 20 năm, hết hạn 03/12/2021)
4	Đất xưởng Long Bình An – cụm công nghiệp Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	Giấy CNQSDĐBM 769703 do UBND tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 31/12/2013	127.194	44	49	Đất thuê của nhà nước trả tiền hàng năm (thời hạn thuê 50 năm, hết hạn 31/7/2056)
5	Đất siêu thị Sơn Dương – thôn Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Quyết định số 922/QĐ-UB ngày 13/12/1995 của UBND tỉnh Tuyên Quang	622			Nhà nước giao quản lý, sử dụng, nộp tiền thuê hàng năm
6	Đất siêu thị tại Tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang		- Hợp đồng thuê mặt bằng ký ngày 15/07/2017 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang và Ông Lý Đức Mạnh;				Đất thuê của cá nhân, trả tiền theo hợp đồng (thời hạn thuê 05 năm, từ 15/7/2017-14/7/2022)
			+ Giấy CNQSDĐ số AG 939036 do UBND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên	120	0237 4.5.2 24	05	



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

S T T	Tên dự án – Vị trí đất	Loại đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số thửa đất	Tờ bản đồ	Đất mua/ Đất thuê
			Quang cấp ngày 05/01/2007 cho ông Lý Đức Mạnh;				
			+ Giấy CNQSDĐ số AG 952831 do UBND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyền Quang cấp ngày 16/10/2006 cho bà Lý Thị Hải Phương; Hợp đồng thuê đất ký giữa ông Lý Đức Mạnh và bà Lý Thị Hải Phương ngày 10/07/2017	97,5	0237 4.2.2 23	05	
			+ Giấy CNQSDĐ số AG 952832 do UBND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyền Quang cấp ngày 16/10/2006 cho bà Lý Thị Hải Thảo; Hợp đồng thuê đất giữa ông Lý Đức Mạnh và bà Lý Thị Hải Thảo ngày 10/07/2017	97,5	0237 4.2.2 22	05	
			- Hợp đồng thuê mặt bằng ký ngày 15/07/2017 giữa Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang và ông Lý Gia Bảo				Đất thuê của cá nhân, trả tiền theo hợp đồng (thời hạn thuê 05 năm, từ 15/7/2017- 14/7/2022)
			+ Giấy CNQSDĐ số AG 952836 do	97,5	0237 4.05.	05	

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

S T T	Tên dự án – Vị trí đất	Loại đất	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số thửa đất	Tờ bản đồ	Đất mua/ Đất thuê
			UBND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 10/10/2006 cho ông Lý Gia Bảo và bà Hứa Thị Ngà		218		
			+ Giấy CNQSDĐ số AG 952830 do UBND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/10/2006 cho bà Lý Thị Hải Hiền; Hợp đồng thuê đất ký giữa ông Lý Gia Bảo và bà Lý Thị Hải Hiền ngày 10/7/2017	97,5	0237 4.2.2 21	05	
			+ Giấy CNQSDĐ số AG 952829 do UBND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 16/10/2006 cho bà Lý Hải Thơm; Hợp đồng thuê đất ký giữa ông Lý Gia Bảo và bà Lý Hải Thơm ngày 10/7/2017	97,5	0237 4.2.2 20	05	
7	Mặt bằng siêu thị tại xã Kim Phú, Yên Sơn, Tuyên Quang		Hợp đồng thuê mặt bằng ký ngày 10/3/2017 giữa Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang với Công ty cổ phần chè Sông				Thuê mặt bằng của tổ chức, trả tiền theo hợp đồng (thời hạn thuê 10 năm, từ 15/3/2017-



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

**12. Tình hình quản lý và khai thác mỏ khoáng sản của Công ty**

STT	Địa chỉ	Giấy phép		Hình thức khai thác	Loại khoáng sản	Thời hạn giấy phép	Ghi chú
		Số	Ngày				
1	Xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	39/GP-UBND	25/7/2015	Tận thu bãi thải mỏ Barite Đá Hàm 1	Quặng Barite	03 năm	Hết hạn tháng 7/2018
2	Xã Công Đa, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	40/GP-UBND	25/7/2015	Tận thu bãi thải mỏ Barite Bẫy Mẫu	Quặng Barite	4,5 năm	Hết hạn ngày 25/01/2019

(Nguồn: CTCP Khoáng sản Tuyên Quang)

Tính đến thời điểm Công bố thông tin, Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty đều đã hết hạn và chuẩn bị thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ.

Từ năm 2017, Công ty đã dừng hoạt động khai thác khoáng sản và tập trung tiêu thụ hàng tồn kho. Trong 02 (hai) năm 2017 và 2018, 02 (hai) điểm mỏ được cấp phép khai thác tận thu của công ty đều không có hoạt động khai thác.

Trường hợp Công ty muốn tiếp tục thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản thì phải làm thủ tục xin cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mới để cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

**13. Định hướng phát triển**

Công ty xây dựng tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển như sau:

❖ **Tầm nhìn**

Xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, phát triển ổn định, bền vững, có uy tín, vị thế và sức cạnh tranh cao, trong đó lấy kinh doanh thương mại dịch vụ làm chủ lực với chuỗi siêu thị hiện đại, dịch vụ hoàn hảo.

❖ **Mục tiêu**

- Xin cấp Giấy phép khai thác mới để đưa hoạt động khai thác chế biến barite hoạt động ổn định trở lại và nghiên cứu đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản khác có lợi thế trên địa

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

bản;

- Tiếp tục đầu tư mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại dịch vụ, trong đó phát triển mở rộng chuỗi siêu thị bán lẻ hàng tiêu dùng trên phạm vi toàn tỉnh và phát triển sang các tỉnh lân cận;
- Năng lực, hiệu quả, sức cạnh tranh của Công ty không ngừng được nâng cao đi đôi với phát triển bền vững; cung cấp sản phẩm có chất lượng tốt, dịch vụ hoàn hảo để thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng và trở thành địa chỉ tin cậy của đối tác, khách hàng;
- Phần đầu doanh thu hằng năm tăng trưởng từ 10% trở lên, kinh doanh có lãi, vốn được bảo toàn và phát triển, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, nộp ngân sách nhà nước đạt 100% kế hoạch trở lên;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có uy tín, bản lĩnh và năng động, đội ngũ nhân viên trung thực, nhiệt tình, trách nhiệm và có trình độ đáp ứng yêu cầu vị trí làm việc; tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để phát huy tối đa khả năng, sức sáng tạo của người lao động; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động;
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động.

**14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% tăng giảm so với năm 2018
1	Tổng doanh thu (*)	Triệu đồng	76.629,2	77.667,9	1,36%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(5.780,6)	1.366,2	
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(5.780,6)	1.092	
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	(7,54)%	1,41%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	(23,12)%	4,37%	
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%VĐL)	%	0%	0%	

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh của Công ty được ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua)



(\*) Bao gồm Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ; Doanh thu tài chính và Thu nhập khác.

Trong 06 tháng đầu năm 2019, theo ước tính, tổng doanh thu của Công ty đạt hơn 38.623 triệu đồng; trong đó doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt hơn 37.770 triệu đồng, doanh thu tài chính là 7,6 triệu đồng và thu nhập khác là 845,5 triệu đồng. Cơ cấu doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm: doanh thu từ việc bán bột Barite tồn kho là 1.278,6 triệu đồng; doanh thu từ hệ thống siêu thị là 34.964 triệu đồng; doanh thu từ gia công Barite, cao lanh và Fenspat đạt hơn 971 triệu đồng; doanh thu cho thuê văn phòng là 247 triệu đồng; doanh thu cho thuê mặt bằng và thiết bị sản xuất là 309 triệu đồng.

Năm 2019, công ty thực hiện một số giải pháp chủ yếu để tăng doanh thu và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh như sau:

- + Hoàn thiện các thủ tục đóng cửa các điểm mỏ đã hết hạn giấy phép khai thác và xin cấp một số điểm mỏ để khai thác và chế biến vào năm 2020. Công tác tiếp tục dừng khai thác, chế biến Barite cho tới khi được cấp phép khai thác.
- + Tiếp tục thực hiện gia công bột cao lanh, fenspat cho khách hàng tại Xưởng chế biến Barite Long Bình An theo hợp đồng đã ký; tìm kiếm thêm đối tác để công bột cao lanh, fenspat tại Xưởng chế biến Barite Thái Bình.
- + Đẩy mạnh khai thác nguồn hàng, đổi mới phương thức bán hàng để tăng doanh số bán hàng tại các siêu thị hiện có, tiếp tục mở rộng hệ thống siêu thị tới trung tâm các huyện trong tỉnh để nâng cao sức cạnh tranh của hệ thống siêu thị và nâng cao hiệu quả lĩnh vực kinh doanh thương mại.
- + Tìm đối tác để cho thuê thiết bị khai thác hiện có (máy xúc, máy ủi) và phần mặt bằng còn lại tại các Xưởng chế biến Barite.
- + Tiếp tục đẩy mạnh công tác khai thác nguồn hàng, đổi mới phương thức bán hàng để tăng sức cạnh tranh và tăng doanh số bán hàng tại các siêu thị;
- + Tiếp tục tìm địa điểm phù hợp để tiếp tục đầu tư thêm siêu thị mới vào năm 2019 tại khu đông dân cư và trung tâm huyện trong tỉnh.
- + Tìm kiếm thêm đối tác để cho thuê hết diện tích sân tại tòa nhà Trung tâm thương mại.
- + Tăng cường đổi mới phương thức quản lý phù hợp; rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy tổ chức quản lý và sản xuất theo hướng tinh gọn, phù hợp với thực tế hoạt động để đảm bảo hoạt động hiệu quả, tiết kiệm.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Căn cứ Phụ lục số 02 Biên bản bàn giao quyền chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty cổ

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

---

phần Khoáng sản Tuyên Quang từ UBND tỉnh Tuyên Quang về SCIC, Công ty còn khoản phải trả lãi chậm nộp cổ tức năm 2004, 2005, 2006, 2007 và 2013 phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Tổng số tiền lãi chậm nộp tạm tính là 563.306.201 đồng, hiện tại công ty đã thanh toán khoản cổ tức năm 2004, 2005, 2006, 2007 và 2013 nhưng chưa nộp khoản tiền lãi phạt nộp chậm này. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm có ý kiến với Hội đồng quản trị Công ty khẩn trương thanh toán số tiền này về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp trực thuộc Bộ Tài chính.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có)**

Không có.

**VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được bán đấu giá**

- Tổ chức bán cổ phần : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)
- Tổ chức có cổ phần được chào bán : Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang
- Tên cổ phần chuyển nhượng : Cổ phần Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang
- Giấy chứng nhận ĐKDN : số 5000225771 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 15/08/2004, thay đổi lần thứ 9 ngày 31/01/2019
- Trụ sở chính : Xóm Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại : 0207. 3826 483 /3820778 Fax: 0207. 3827 707
- Vốn điều lệ đăng ký : 25.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Số cổ phần đang lưu hành : 2.500.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần chuyển nhượng : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng : 1.275.000 cổ phần (chiếm 51% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
- Phương thức chuyển nhượng cổ phần : Đấu giá công khai cả lô cổ phần tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, theo đó nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

---

	phần chào bán (1.275.000 cổ phần)
Số lô cổ phần chào bán	: 01 lô
Số lượng cổ phần của 01 lô	: 1.275.000 cổ phần
Giá khởi điểm 01 cổ phần đấu giá	: Giá khởi điểm 01 (một) cổ phần là 40.400 đồng/cổ phần. Giá khởi điểm đấu giá được thông qua theo Quyết định số 177/QĐ-ĐTKDV ngày 03 tháng 07 năm 2019 của SCIC
Bước giá	: Theo quy định tại Quy chế đấu giá cả lô cổ phần SCIC tại CTCP Khoáng sản Tuyên Quang
Bước khối lượng	: Theo quy định tại Quy chế đấu giá cả lô cổ phần SCIC tại CTCP Khoáng sản Tuyên Quang
Số cổ phần tối thiểu được đăng ký mua	: 1.275.000 cổ phần
Giá đặt mua hợp lệ	: Theo quy định tại Quy chế đấu giá cả lô cổ phần SCIC tại CTCP Khoáng sản Tuyên Quang
Tiền đặt cọc	: Theo quy định tại Quy chế đấu giá cả lô cổ phần SCIC tại CTCP Khoáng sản Tuyên Quang
Thời gian và địa điểm đăng ký đấu giá và nộp tiền đặt cọc	: Theo quy định tại Quy chế đấu giá cả lô cổ phần SCIC tại CTCP Khoáng sản Tuyên Quang
Thời gian và địa điểm nộp Phiếu tham dự đấu giá	: Theo quy định tại Quy chế đấu giá cả lô cổ phần SCIC tại CTCP Khoáng sản Tuyên Quang
Thời gian tổ chức đấu giá	: Quý III năm 2019
Địa điểm tổ chức đấu giá	: Tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Số 2 Phan Chu Trinh, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá và hoàn trả tiền đặt cọc	: Theo quy định tại Quy chế đấu giá cả lô cổ phần SCIC tại CTCP Khoáng sản Tuyên Quang
Thời gian chuyển quyền	: Theo quy định tại Quy chế đấu giá cả lô cổ phần SCIC tại

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

---

sở hữu cổ phần CTCP Khoáng sản Tuyên Quang  
Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp  
và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

**2. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm**

- Căn cứ theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 263/2019/UHY-CTTĐG ngày 11/03/2018 xác định giá trị cổ phần của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang tại thời điểm tháng 11 năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành và Quyết định số 177/QĐ-ĐTKDV ngày 03 tháng 07 năm 2019 của SCIC về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Khoáng sản tuyên Quang, giá khởi điểm được xác định là 40.400 đồng/cổ phần.

**3. Phương thức chuyển nhượng vốn**

Đấu giá công khai cả lô cổ phần tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, theo đó nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (1.275.000 cổ phần).

**4. Địa điểm công bố thông tin**

❖ **Tổ chức bán cổ phần: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3824 0703

Fax: 024. 6278 0136

Website: <http://www.scic.vn/>

❖ **Tổ chức có cổ phần được chào bán: Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang**

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại: 0207. 3826 483 /3820778

Fax: 0207. 3827 707

❖ **Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.3974 1771

Fax: 024.3974 7572

Website: [www.cts.vn](http://www.cts.vn)

❖ **Tổ chức đấu giá: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội



Điện thoại: 024. 3941 2626/ 3936 0750

Fax: 024. 3934 7818

Website: <https://www.hnx.vn/vi-vn/>

**5. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan**

Những đối tượng tham gia đấu giá là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện sau đây:

❖ Đối với nhà đầu tư trong nước

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;
- Tuân thủ điều kiện về góp vốn mua cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành.

❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

- Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;
  - Có giấy chứng nhận mã số chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của Ngân hàng lưu ký hoặc Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);
  - Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam.
- ❖ Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

**6. Lập và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo lô**

Thực hiện theo quy định tại Quy chế đấu giá cả lô cổ phần SCIC tại CTCP Khoáng sản Tuyền Quang

**7. Tổ chức thực hiện đấu giá**

**Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)**

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3941 2626/ 3936 0750

Fax: 024. 3934 7818

Website: <https://www.hnx.vn/vi-vn/>

**8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài**

- Theo thông tin đăng tải về ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia:

Tại địa chỉ website:

<https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=7e42>

Trong đó, ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang rà soát theo quy định tại Phụ lục 4, Luật đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội 13 thông qua ngày 26/11/2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ, như sau:

- ✓ Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu;
- ✓ Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ✓ Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- ✓ Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.

- Thông tin liên quan đến tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài trên Cổng thông tin về đầu tư nước ngoài đối với từng ngành nghề có điều kiện được Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang kiểm tra tại địa chỉ website:

<https://dautunuoocngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6>

Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Ghi chú



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	100%	Luật chuyên ngành không quy định
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	100%	Luật chuyên ngành không quy định.
Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu	100%	Luật chuyên ngành không quy định
Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	100%	Luật chuyên ngành không quy định.
Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	100%	Luật chuyên ngành không quy định.
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	Theo quy định tại Nghị định số 163/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/12/2017 thì tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 51%
Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác	100%	Luật chuyên ngành không quy định.
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	100%	Pháp luật Việt Nam không quy định điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. Việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến đánh giá trữ lượng, khảo sát, thăm dò và khai thác tuân thủ theo quy định và pháp luật Việt Nam hiện hành.

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

---

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, đối chiếu với các ngành nghề công ty hoạt động kinh doanh, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty tối đa là 51% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang. Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là 0%. Do đó, SCIC khuyến cáo các nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu kỹ quy định pháp luật Việt Nam về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp.

Trường hợp sau đợt bán đấu giá cổ phần, Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang trở thành Công ty đại chúng, Công ty có nghĩa vụ tuân thủ theo các quy định của pháp luật liên quan đến giới hạn của nhà đầu tư nước ngoài áp dụng đối với Công ty đại chúng.

### **9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Tất cả các cổ phần chào bán trong đợt này đều được tự do chuyển nhượng

### **10. Các loại thuế có liên quan**

Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang hoạt động có nghĩa vụ đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác Công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật

### **11. Công bố thông tin**

Thực hiện theo quy định của pháp luật

### **12. Cam kết của SCIC**

SCIC cam kết hỗ trợ tối đa nhà đầu tư trúng đấu giá sớm tham gia quản trị doanh nghiệp.

## **VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

- Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương, kế hoạch thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp không cần giữ cổ phần.
- Việc chào bán phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

## **IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

### **1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

**Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYÊN QUANG**

---

Điện thoại: 024. 3824 0703

Fax: 024. 6278 0136

**2. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng**

**Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang**

Địa chỉ: Xóm Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại: 0207. 3826 483/ 3820778

Fax: 0207. 3827 707

**3. Tổ chức thực hiện đấu giá**

**Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3936 0750/3941 2626 Fax: 024. 3934 7818

**4. Tổ chức tư vấn**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024.3974 1771

Fax: 024.3974 7572

**5. Tổ chức thẩm định giá**

**Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.37557446

Fax: 024.37557448

**6. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính**

**Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC**

Địa chỉ: Tòa nhà ATC, lô D12, khu đấu giá quyền sử dụng đất Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024.3200 0162

Fax: 024.3200 0163

**X. BÁO CÁO CỦA ĐƠN VỊ CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Các thông tin liên quan đến Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang được lấy từ: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 và 2018 và các thông tin khác có liên quan do Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước cung cấp cho Đơn vị tư vấn.

**XI. THAY LỜI KẾT**

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng vốn này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

---

nên Bản Công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo với Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này được lập trên cơ sở các thông tin, số liệu do TQM cung cấp, việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong trường hợp TQM cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Bản Công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm Soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên, quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài,... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang cho SCIC, chính Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyền Quang và các khách hàng khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn.



**XII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục 1: Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
2. Phụ lục 2: Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
3. Phụ lục 3: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang
4. Phụ lục 4: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 và 2018
5. Phụ lục 5: Chứng nhận sở hữu cổ phần của SCIC tại CTCP Khoáng sản Tuyên Quang

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 07 năm 2019

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**  
**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Chí Thành*

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN TUYỀN QUANG**



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thế Tuyên**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Phan Đức Hồng*